

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh  
An Giang về thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025  
của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày  
14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện  
Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị  
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình số 07-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển năng lượng phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với thực hiện tiến độ và công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và linh hoạt trong thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng.

Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng.

## **2. Yêu cầu**

Xác định nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các cấp triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình số 07-CTr/TU, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng trên địa xã góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

Sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng hiện có và sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng lưới điện truyền tải, phân phối tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu giải phóng công suất nguồn điện.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2030**

Tổng công suất tiêu thụ các nguồn điện trên địa bàn xã đến năm 2030 dự kiến đạt khoảng 151,88 triệu KWh; phấn đấu nâng cao tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 15%.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại với hạ tầng đồng bộ. Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với cùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với cùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

Phấn đấu tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8%.

Phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15%.

#### **2.2. Đến năm 2045**

Ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và

quốc tế; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp đang phát triển.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng**

Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 70- NQ/TW, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

#### **2. Thực hiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng**

Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện tốt các cơ chế chính sách của Trung ương và của tỉnh để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng các trang thiết bị sản xuất trong nước.

Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn, ... cho các dự án về năng lượng; cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng tái tạo.

Thực hiện các chính sách tài chính nhằm huy động các nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như: năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối...

Thực hiện chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn theo quy định.

Thực hiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

Nâng cao chất lượng công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và các ngành khác; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực như: công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn.

Phối hợp triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

### **3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng**

Bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh hoà giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phối hợp với ngành điện triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, thực hiện cơ chế ưu tiên cho việc chủ động phát triển năng lượng trên địa bàn, ưu tiên tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng trong nước.

Phối hợp với ngành điện và các ngành có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải bảo đảm đáp ứng tiêu chí N-1 trên địa bàn như: đường dây 22KVA đi qua địa bàn xã Vĩnh hoà. Thực hiện nghiêm các chế tài đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng trên địa bàn xã nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng toàn hệ thống. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

#### **- Về dầu khí:**

Ưu tiên kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm khí, xây dựng kho chứa bảo đảm nguồn cung cho phát triển kinh tế - xã hội xã gắn với bảo đảm an ninh - quốc phòng. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh quy hoạch hệ thống bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng phù hợp với nhu cầu thực tế của xã để phát triển kinh tế, tiêu dùng của người dân và đảm bảo an ninh năng lượng trên địa bàn xã.

*- Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới:*

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp đủ năng lượng cho sản xuất và tiêu dùng. Kịp thời triển khai thực hiện danh mục các dự án nguồn năng lượng tái tạo theo điều chỉnh quy hoạch điện VIII tỉnh như: điện sinh khối nông nghiệp, điện mặt trời,.... phù hợp với tiềm năng của xã.

*- Về điện:*

Phối hợp với các ngành có liên quan và ngành điện thực hiện hoàn thành các dự án điện trên địa bàn xã Vĩnh hoà như: Lắp máy 2 trạm 110kV U Minh Thượng; Đường dây 220kV An Biên (Vĩnh Thuận) - Rẽ NĐ Cà Mau - Rạch Giá; Trạm biến áp U Minh Thượng theo Quyết định số 676/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ưu tiên triển khai đầu tư 32 tuyến lưới điện để phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã với tổng chiều dài khoảng 63,6 km trong đó: đầu tư mới 4 tuyến với tổng chiều dài khoảng 8,5km; lắp lõm 28 tuyến với tổng chiều dài khoảng 55 km. Khuyến khích phát triển các dự án nguồn điện thân thiện môi trường như: điện mặt trời,...; khẩn trương rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án nguồn và lưới điện theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt.

*- Về điện mặt trời:*

Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà, tận dụng điều kiện địa lý, điều kiện tự nhiên của xã để ưu tiên phát triển nguồn điện cho phù hợp. Triển khai cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

**4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro**

Tăng cường thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030.

Triển khai thực hiện linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển địa phương.

Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Thực hiện chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông; thúc đẩy phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng phù hợp với xu thế chung trên thế giới.

Rà soát, điều chỉnh và bổ sung những nội dung liên quan đến ngành năng lượng trong các kế hoạch của xã về thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, Chiến lược biển Việt Nam và các chiến lược khác có liên quan.

Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội; rà soát, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, kết hợp chặt chẽ với phân bố lại không gian phát triển của xã.

#### **5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng**

Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xóa bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu.

#### **6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng**

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

Thực hiện cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với sở Công thương tỉnh; phòng, ban, ngành cấp xã và các ấp trên địa bàn xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này. Đồng thời phối hợp với ngành điện và Trưởng các ấp hàng năm rà soát nhu cầu đầu tư lưới điện trên địa xã, đề xuất Sở Công thương bổ sung danh mục đầu tư theo quy định.

### 2. Các phòng, ban, ngành đoàn thể

Theo chức năng nhiệm vụ của ngành tập trung triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh An Giang và Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05 tháng 6*) và cuối năm (*trước ngày 25 tháng 11*) báo cáo kết quả tuyên truyền gửi về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Công Thương theo quy định.

### 3. Các ấp trên địa bàn xã

Hàng năm tổ chức rà soát nhu cầu đầu tư lưới điện trên địa bàn ấp gửi Phòng Kinh tế xã để tổng hợp báo cáo UBND xã và tham mưu đề xuất Sở Công thương ghi danh mục đầu tư theo quy định. Phối hợp với Phòng Kinh tế, Điện lực U Minh Thượng và các ngành có liên quan tập trung triển khai, tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Kế hoạch số 79/KH-UBND của tỉnh An Giang và Kế hoạch này đến tất cả Nhân dân trên địa bàn ấp. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05 tháng 6*) và cuối năm (*trước ngày 25 tháng 11*) báo cáo kết quả tuyên truyền gửi về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Công Thương theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này các phòng, ban, ngành cấp xã và các ấp chủ động đề xuất gửi Phòng Kinh tế xã để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út Thương**